

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2020/HS-ST**
Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thanh Nguyên

Ông Bùi Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Sang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh L, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2000, tại: TS, An Giang; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp AM, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1977 (chết) và bà Đoàn Thị B, sinh năm 1978; vợ: chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/11/2019, Công an xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 49/QĐ-XPVPHC ngày 07/11/2019, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng đến nay chưa chấp hành xong; bị bắt tạm giam: Ngày 29/5/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Huỳnh Văn Hoàng L1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000, tại AB, Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn L2, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1978; vợ: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; (hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang) bị cáo được tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Văn O, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Da D, sinh năm 2000 (có mặt);

Địa chỉ: ấp KD, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 10 tháng 02 năm 2020, Nguyễn Thanh L rủ Huỳnh Văn Hoàng L1 và Trần Văn T đi ra cầu BM chơi thì L1 và T đồng ý. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu NEWKAWA, màu đỏ, biển kiểm soát: 67N6- 0484 chở T ngồi phía sau, còn L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VISION, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 68B1- 405.51 đi một mình. Trên đường đi đến ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang L phát hiện trước cửa nhà bà Lê Thị N có đề 01 dàn hát karaoke di động gồm thùng bas, âm ly và Tivi không có người trông giữ, nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản (Tivi) bán lấy tiền tiêu xài, L dừng xe lại và kêu T điều khiển xe chạy đi, lúc này L1 cũng vừa chạy đến, L kêu L1 quay đầu xe lại đậu gần nơi để Tivi, L đi vào lấy trộm 01 Tivi mang ra để lên chiếc võng xe của L1, rồi L1 điều khiển xe chở L mang Tivi đến nhà anh Trần Văn T bán nhưng anh T không mua, L hỏi mượn anh T 1.000.000 đồng nhưng anh T không có tiền cho mượn và anh T điện thoại anh Trần Da D, trú tại ấp KD, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang ra cho L mượn 1.000.000 đồng khi nào có tiền trả.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 20/KL-HĐĐG ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: 01 Tivi nhãn hiệu TCL 32 inch, màu đen, Model L32S6500, giá 4.160.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKSHAB ngày 28 tháng 7 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Thanh L và Huỳnh Văn Hoàng L1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Kiểm sát viên kết luận và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 12 đến 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hoàng L1 từ 12 đến 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật;

- Bị cáo Nguyễn Thanh L thừa nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lo cho cha mẹ.

- Bị cáo Huỳnh Văn Hoàng L1 thừa nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không giám tái phạm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Da D xác định, anh không có mua và thế chấp cái tivi mà các bị cáo lấy trộm, anh T điện anh ra đưa cho L mượn 1.000.000 đồng, nay anh không yêu cầu L hoàn trả lại cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Văn Hoàng L1 khai nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai trước đó tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ, ngày 10 tháng 02 năm 2020, các bị cáo phát hiện trước cửa nhà bà Lê Thị N có để 01 dàn hát karaoke di động gồm thùng bas, âm ly và ti vi nhãn hiệu TCL 32 inch,

màu đen, Model: L32S6500 của anh Trần Văn O, có giá trị 4.160.000 đồng, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Văn Hoàng L1 được xác định đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b)

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Văn Hoàng L1 là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng đêm khuya chủ sở hữu tài sản không cảnh giác, không người trong giữ, các bị cáo lén lút chiếm đoạt cái ti vi của anh Trần Văn O tìm người để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của anh Trần Văn O được xác định là lỗi cố ý, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Văn Hoàng L1 phạm tội có đồng phạm nhưng chỉ là nhất thời, giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ nên không phải là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Nguyễn Thanh L có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và là người trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, thể hiện sự manh động, liều lĩnh và giữ vai trò chính trong vụ án, xem thường pháp luật. Bị cáo Huỳnh Văn Hoàng L1 thực hiện với vai trò giúp sức tích cực, biết được bị cáo L trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội nhưng bị cáo không ngăn chặn mà còn tiếp sức cho bị cáo L chờ tivi chiếm đoạt đi tiêu thụ và bị cáo cũng không sử dụng tiền thu lợi. Do đó, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, xử phạt các bị cáo một mức án để có thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn có thu nhập chính đáng, biết tôn trọng bảo vệ tài sản của người khác và cũng nhằm ngăn ngừa chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt được Cơ quan điều tra thu hồi và giao trả lại cho chủ sở hữu là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại

không lớn nên cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Huỳnh Văn Hoàng L1 có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội bình thường mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe bị cáo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh anh Trần Văn Ở đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt ngày 05/5/2020, nay không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Da D không có yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền mượn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Trần Văn T đến nay đã vắng mặt tại địa phương đi đâu không rõ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, xử lý sau.

[4] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Văn Hoàng L1 phạm tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 29/5/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Hoàng L1 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/9/2020. Giao bị cáo Huỳnh Văn Hoàng L1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn Ở đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt ngày 05/5/2020, nay không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Da D không có ý kiến yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền cho bị cáo mượn nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh L và Huỳnh Văn Hoàng L1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/9/2020. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THAHS huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp tỉnh Kiên Giang;
- UBND xã T;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (Sang).

Trần Văn Thảo